

Phụ lục I GIÁ DỊCH VỤ KHÁM BỆNH VÀ HỘI CHẨN (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 548/NQ-HĐND ngày 31/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên) Đơn vị: đồng																						
STT	Các loại dịch vụ	Mức giá	BVĐK tỉnh	BVĐK Phố Nối	BV Phổi	BV Mắt	BV Sản Nhi	BV YDCT	BV TTK	BVB Nhiệt Đới	Ân Thi	Khoái Châu	Kim Động	Mỹ Hào	Phù Cừ	Tiên Lữ	Văn Giang	Văn Lâm	Yên Mỹ	TP Hưng Yên	TT BVCS SK CB	TT KSBT
I	Danh mục BHYT thanh toán																					
1	Khám bệnh tại bệnh viện hạng 1	50.600	1																			
2	Khám bệnh tại bệnh viện hạng 2	45.000		1	1	1	1	1	1	1		1				1	1					
3	Khám bệnh tại bệnh viện hạng 3	39.800									1		1	1	1			1	1	1	1	1
4	Khám bệnh tại Trạm y tế tuyến xã	36.500									1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		
5	Hội chẩn để xác định ca bệnh khó (chuyên gia/ca; Chỉ áp dụng đối với trường hợp mời chuyên gia đơn vị khác đến hội chẩn tại cơ sở khám, chữa bệnh).	200.000	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		1		
II	Danh mục không thuộc Quỹ BHYT thanh toán nhưng không phải là DV theo yêu cầu																					
6	Khám cấp giấy chứng thương, giám định y khoa (không kể xét nghiệm, X-quang)	160.000	1	1	1	1	1	1		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		
7	Khám sức khỏe toàn diện lao động, lái xe, khám sức khỏe định kỳ (không kể xét nghiệm, X-quang)	160.000	1	1				1			1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		x
8	Khám sức khỏe toàn diện cho người đi xuất khẩu lao động (không kể xét nghiệm, X-quang)	450.000	1	1				1	1		1	1	1		1		1	1	1	1		

Ghi chú: số 1 ghi trong ô là quy định dịch vụ kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được thực hiện